TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH-** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày: 26/01/2024
Về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH- TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Thái**
2. Ông **Danh Đẹp**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Như Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXX-ST, ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lai H**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số nhà X, tổ Y, khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông **Ngô Đình C**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ N, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K.

(Tại phiên tòa, ông Lai H có mặt, ông Ngô Đình C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2023 của ông Lai H, bản tự khai của các đương sự, nội dung phiên hòa giải ngày 26/12/2023, hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung như sau:

** Ông Lai H trình bày:*

Vào ngày 29/6/2022 âm lịch, tôi có cho ông Ngô Đình C (Châu Chiêu) mượn số vàng là 20 (Hai mươi) chỉ 24K, không tính lãi, hai bên giao kèo là mỗi tháng ông C trả cho tôi 01 (Một) chỉ vàng 24K. Sau đó thì ông C trả cho tôi được 12 (Mười hai) chỉ vàng 24K trong 12 tháng rồi ông C không trả nữa.

Tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Ngô Đình C phải trả cho tôi số vàng là 08 (Tám) chỉ 24K, quy thành tiền là 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng), trả 01 lần, không yêu cầu tính tiền lãi.

** Ông Ngô Đình C (Châu Chiêu) trình bày:*

Tôi có tên theo CMND, CCCD là Ngô Đình C, tên thường gọi là Châu Chiêu.

Tôi thừa nhận là vào ngày 29/6/2022 âm lịch, ông Lai H có cho tôi mượn số vàng là 20 (Hai mươi) chỉ 24K để tôi làm vốn mua bán cau, không tính lãi, hai bên giao kèo là mỗi tháng tôi trả cho ông Lai H 01 (Một) chỉ vàng 24K. Sau đó thì tôi có trả cho ông Lai H được 12 (Mười hai) chỉ vàng 24K trong 12 tháng rồi tôi không trả nữa do làm ăn khó khăn.

Chữ viết "Châu Chiêu có mượn của Lai H 2 lượng vàng 24K" và chữ ký tên, ghi họ tên có trong "Giấy cho mượn nợ" ngày 29-6-2022 ÂL là chữ viết và chữ ký tên, ghi họ tên của tôi. Chữ ký tên, ghi họ tên có trong các biên nhận các ngày 29/7/2022 âl, 29/8/2022 âl, 29/9/2022 âl, 29/10/2022 âl, 29/11/2022 âl, 29/12/2022 âl, 29/01/2023 âl, 29/02/2023 âl, 29/02/2023 âl (tháng 02 nhuận) là chữ ký tên, ghi họ tên của tôi.

Tôi đồng ý hoàn trả cho ông Lai H số vàng tôi còn nợ lại ông Lai H là 08 (Tám) chỉ 24K, quy thành tiền là 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng), nhưng tôi xin được trả dần số nợ này cho ông Lai H với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng, trả từ tháng 01/2024 dương lịch cho đến khi hết nợ.

* *Tại phiên tòa,* ông Lai Hiếu vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Do phát sinh tranh chấp trong việc thanh toán nợ vay nên ông Lai H khởi kiện ông Ngô Đình C (Châu Chiêu) tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vào ngày 30/11/2023; ông Ngô Đình C có hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh K. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Ngô Đình C không có yêu cầu phản tố. Do đó, đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1.2. Về việc vắng mặt ông Ngô Đình C tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-DS, ngày 29/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-DS, ngày 19/01/2024 cho ông Ngô Đình C theo quy định của pháp luật, ông Ngô Đình C vẫn vắng mặt phiên tòa không có lý do chính đáng, được sự thống nhất của ông Lai H, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Ngô Đình C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lai H:

2.1. Tại bản tự khai ngày 21/12/2023 và phiên hòa giải ngày 26/12/2023, ông Ngô Đình C đều thừa nhận là vào ngày 29/6/2022 âm lịch, ông Ngô Đình C có mượn của ông Lai H số vàng là 20 (Hai mươi) chỉ 24K để ông Ngô Đình C làm vốn mua bán cau, không tính lãi, hai bên giao kèo là mỗi tháng ông Ngô Đình C trả cho ông Lai H 01 (Một) chỉ vàng 24K; sau đó thì ông Ngô Đình C có trả cho ông Lai H được 12 (Mười hai) chỉ vàng 24K trong 12 tháng rồi ông Ngô Đình C không trả nữa do làm ăn khó khăn; ông Ngô Đình C đồng ý hoàn trả cho ông Lai H số vàng ông Ngô Đình C còn nợ lại ông Lai H là 08 (Tám) chỉ 24K, quy thành tiền là 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng). Ông Lai H yêu cầu ông Ngô Đình C phải thanh toán số nợ nêu trên cho ông Lai H 01 lần; nhưng ông Ngô Đình C xin được trả dần số nợ này cho ông Lai H với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng, trả từ tháng 01/2024 dương lịch cho đến khi hết nợ.

Sự thừa nhận nợ của ông Ngô Đình C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với lời trình bày của ông Lai H và nội dung "Giấy cho mượn nợ" ngày 29-6-2022 ÂL, các biên nhận các ngày 29/7/2022 âl, 29/8/2022 âl, 29/9/2022 âl, 29/10/2022 âl, 29/11/2022 âl, 29/12/2022 âl, 29/01/2023 âl, 29/02/2023 âl, 29/02/2023 âl (tháng 02 nhuận), 29/3/2023 âl, 29/5/2023 âl, 29/6/2023 âl (BL 14-17).

Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án buộc ông Ngô Đình C phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lai H số vàng là 08 (Tám) chỉ 24K, quy thành số tiền là 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Việc ông Ngô Đình C thanh toán số tiền nêu trên cho ông Lai H như thế nào thì thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Từ những nhận xét trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lai H.

[3] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Tòa án buộc ông Ngô Đình C phải có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 48.000.000 đồng x 5% = 2.400.000đ (Hai triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Ông Lai H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà ông Lai H đã nộp là 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0001193, ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (BL 07).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 463, khoản 1 Điều 470, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Xử:

1- Buộc ông Ngô Đình C phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lai H số vàng là 08 (Tám) chỉ 24K, quy thành số tiền là 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2- Về án phí:

Buộc ông Ngô Đình C phải có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.400.000đ (Hai triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Ông Lai H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà ông Lai H đã nộp là 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001193, ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Về quyền kháng cáo: Ông Lai H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án (26/01/2024); ông Ngô Đình C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS h Châu Thành, KG (khi án có hlpl);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Thu Hương